

Tân Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2022

Số: 59/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 516/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông V, sinh năm 1962; Địa chỉ: 107/30 đường B, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Và bà N, sinh năm 1980; Địa chỉ: 147/17 đường L, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông V và bà N chung sống với nhau từ năm 2000 trên cơ sở cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2000, Quyển số 01 ngày 26 tháng 4 năm 2000 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà N là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Theo ông V và bà N thì sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa chỉ 107/30 đường B, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống khá hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng chênh lệch về tuổi tác dẫn đến không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống làm cho vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2014, kể từ thời điểm đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay cả hai nhận thấy thời gian ly thân đến nay đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm thương yêu giữa vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông V và bà N đã trầm

trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông V và bà N.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông V và bà N có 01 người con chung Mai Vũ Thy, sinh ngày 01/11/2000 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Ông V và bà N xác định không có tài sản chung.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Ông V và bà N khai không có nên không xem xét.

[5] Lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng, ông V và bà N mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông V và bà N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Trong quá trình sống chung ông V và bà N có 01 người con chung Mai Vũ Thy, sinh ngày 01/11/2000 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.
- Về tài sản chung: Ông V và bà N xác định không có tài sản chung.
- Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Ông V và bà N khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng, ông V và bà N mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng ông V và bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2021/0030533 ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V và bà N đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
 - UBND Phường C, quận T,
- Tp. Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn
số: 47/2000, Quyền số: 01 ngày 26/4/2000;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
 - Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính